TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2026/TLST-VDS, ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vi Văn S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 052070005886, cấp ngày 11/8/2021.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã M, tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 052175013872, cấp ngày 23/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Văn S, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2023 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã M, tỉnh Gia Lai). Nay ông Vi Văn S và bà Nguyễn Thị C đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2]. Về nuôi con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Vi Văn S và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000472 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Văn S, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2023 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã M, tỉnh Gia Lai). Nay ông Vi Văn S và bà Nguyễn Thị C đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Vi Văn S và bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000472 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa